

**CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CƠ KHÍ TÂN HOÀNG MINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CƠ KHÍ TÂN HOÀNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108443293

**3. Ngày thành lập:** 24/09/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Km1 Đường Phan Trọng Tuệ, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2013        |
| 2.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3320        |
| 3.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4669        |
| 4.  | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2593        |
| 5.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; Sản xuất đinh hoặc ghim; Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; Sản xuất các sản phẩm đinh vít; Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự.                                                                                                              | 2599        |
| 6.  | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su<br>Chi tiết: Sản xuất băng tải, băng truyền bằng cao su                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2219        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4663        |
| 8.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2591        |
| 9.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ hoạt động đầu giá tài sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4530        |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4653        |
| 11. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) | 4659        |
| 12. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2592(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LƯƠNG THỊ HƯỜNG

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 21/06/1980

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001180005570

Ngày cấp: 13/04/2015

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Áng Phao, Xã Cao Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Áng Phao, Xã Cao Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LƯƠNG THỊ HƯƠNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/06/1980

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001180005570

Ngày cấp: 13/04/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Áng Phao, Xã Cao Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Áng Phao, Xã Cao Dương, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội